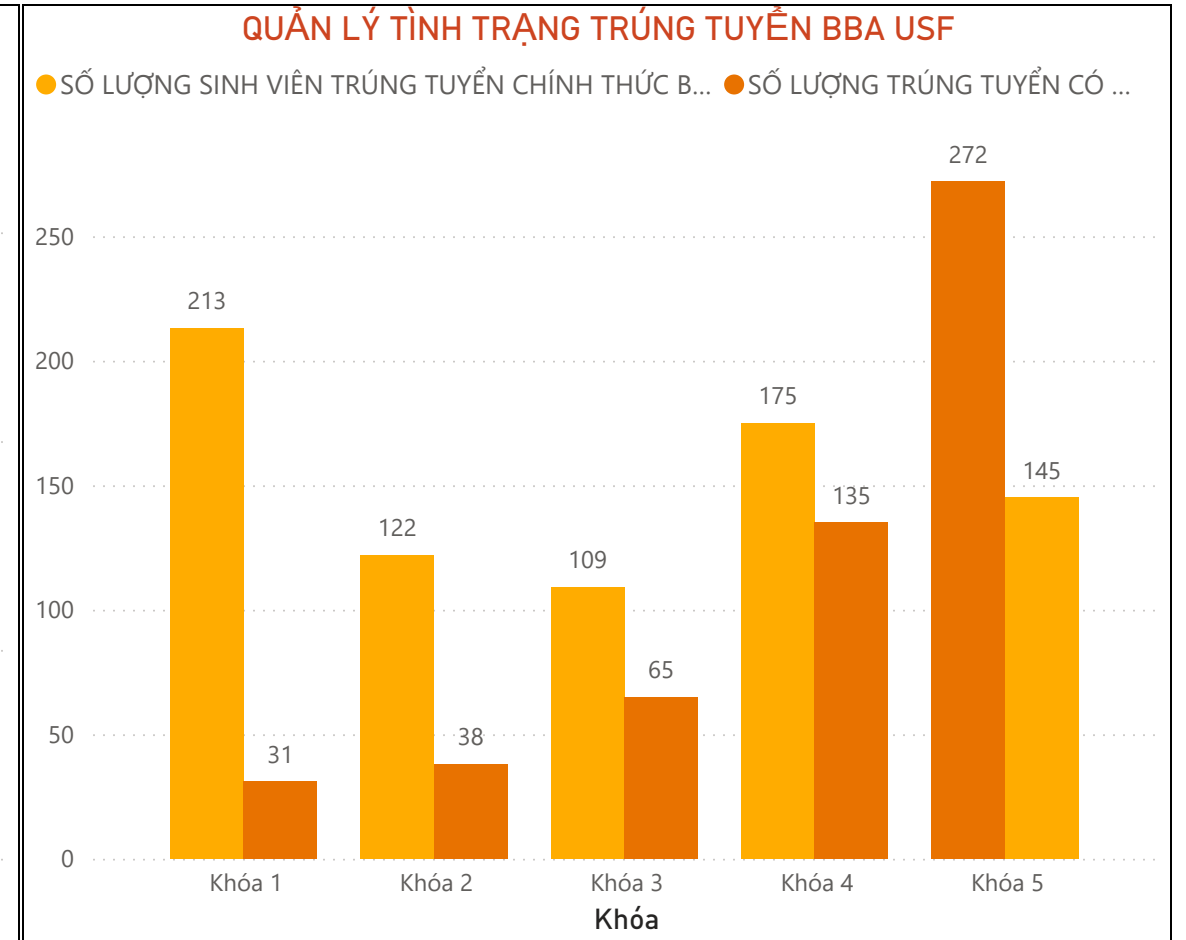
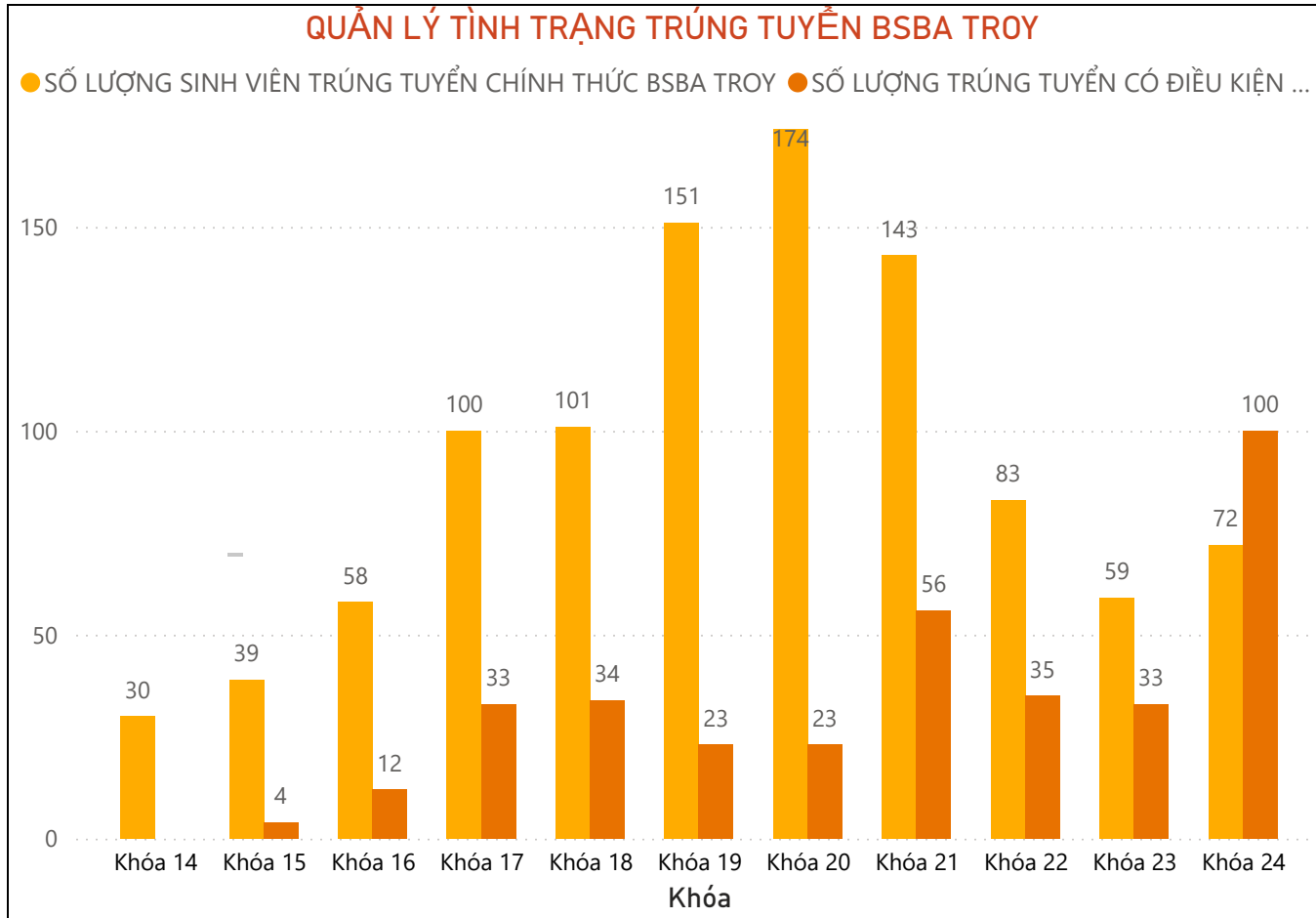


QUẢN LÝ TÌNH TRẠNG TRÚNG TUYỂN CÁC CHƯƠNG TRÌNH LKĐTVNN



1774

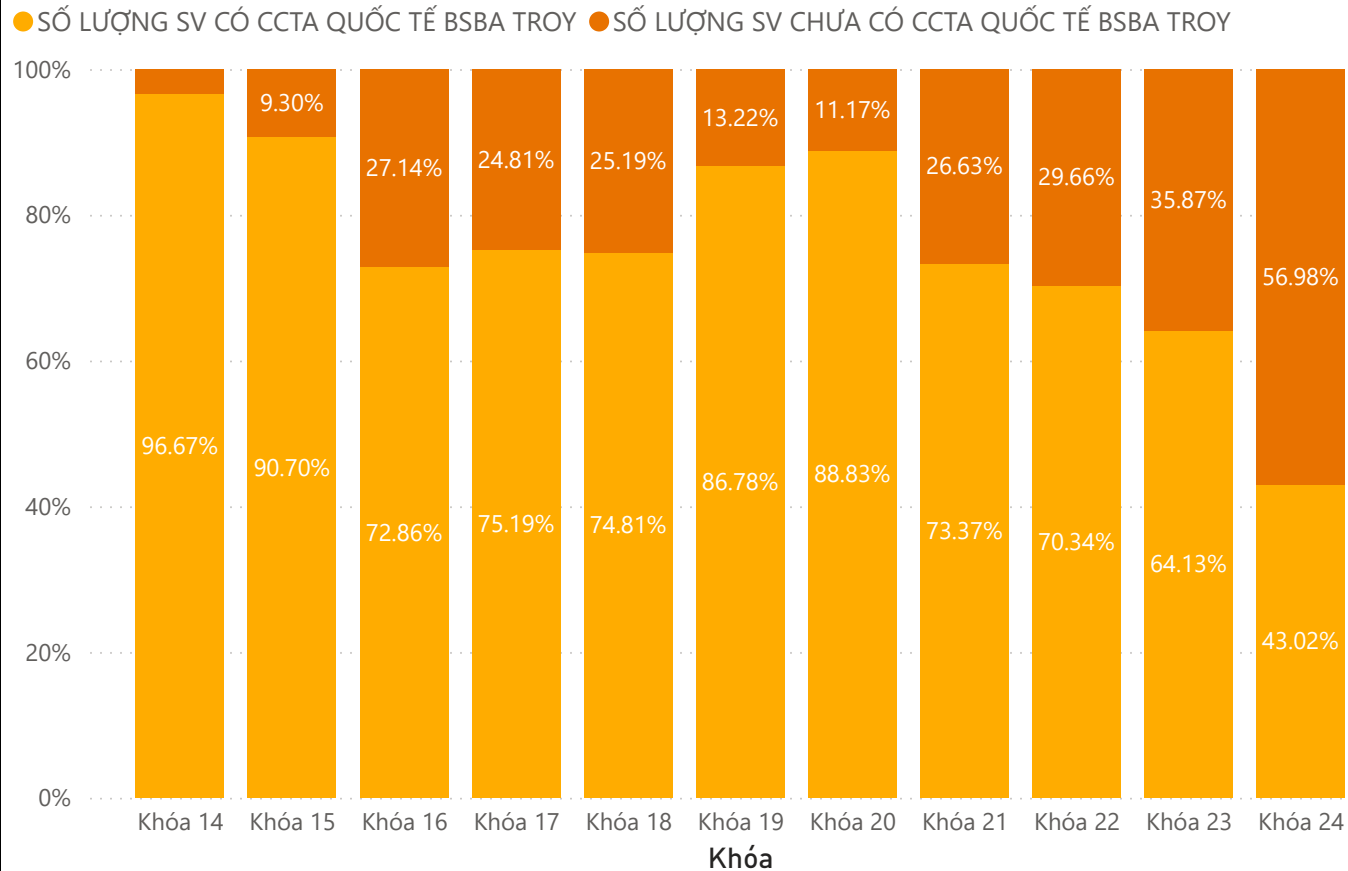
TỔNG SỐ SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN CHÍNH THỨC CÁC CHƯƠNG TRÌNH

894

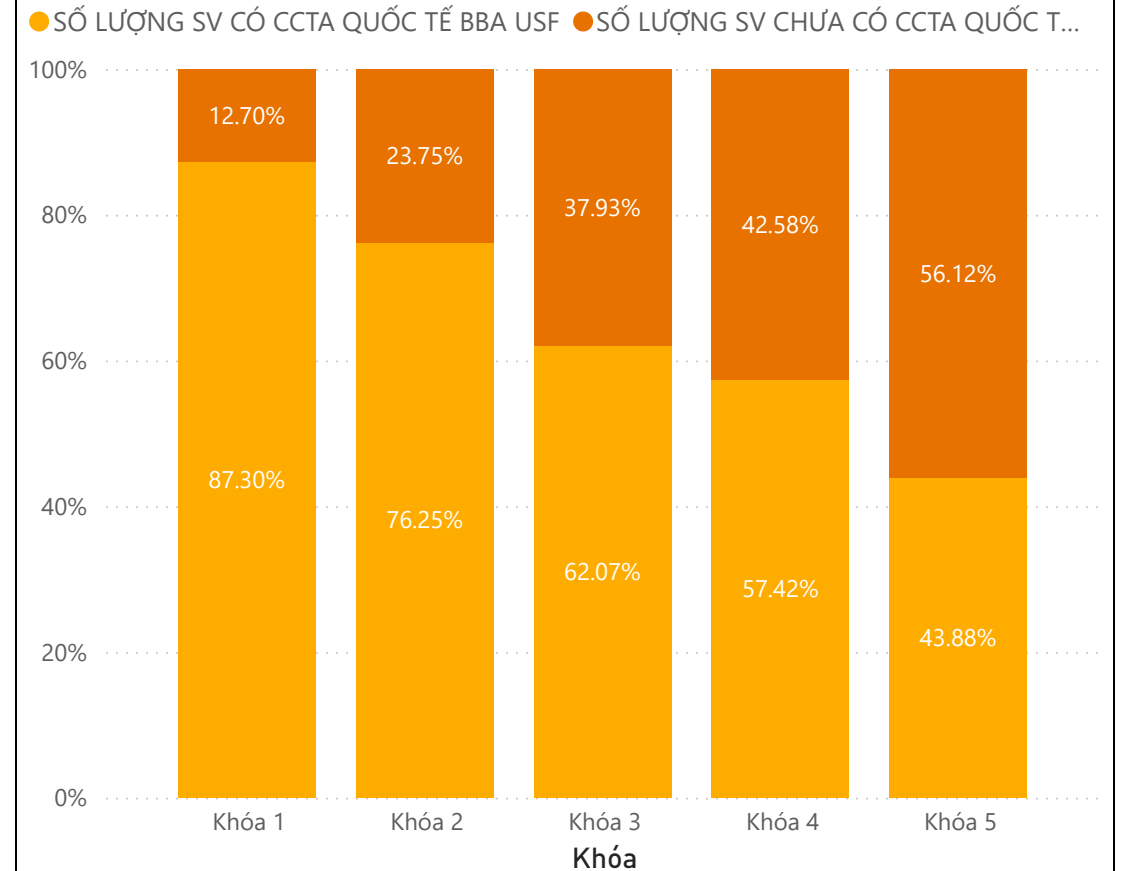
TỔNG SỐ SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN CÓ ĐIỀU KIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

QUẢN LÝ CCTA QUỐC TẾ BSBA TROY



QUẢN LÝ CCTA QUỐC TẾ BBA USF



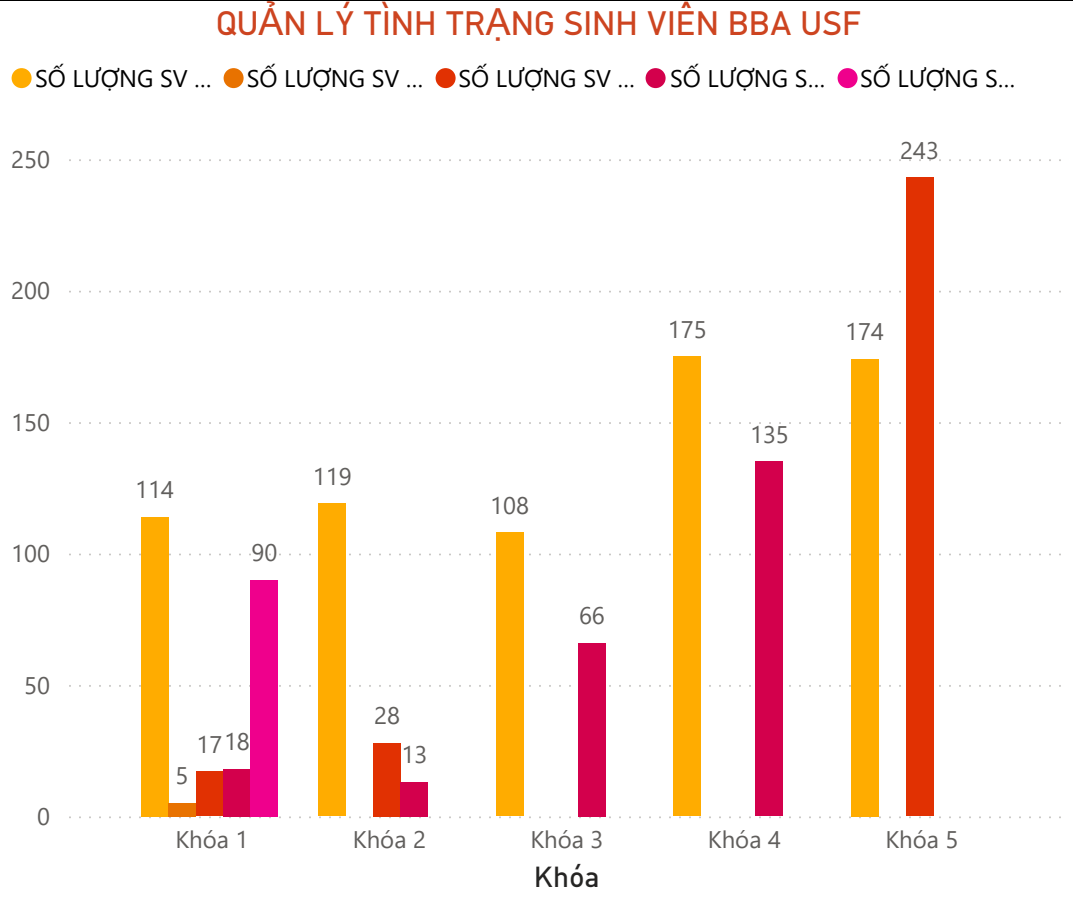
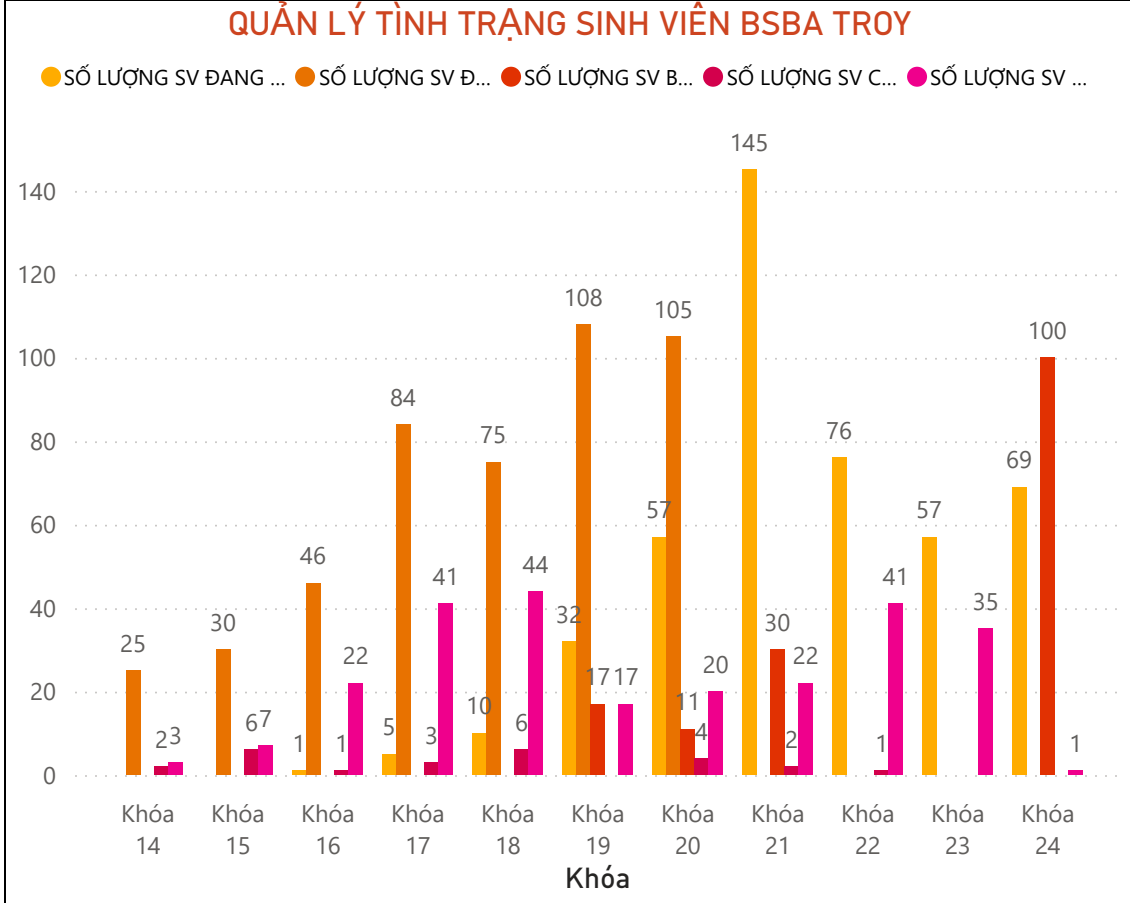
11

SỐ LƯỢNG SV CÓ CHỨNG CHỈ VSTEP BSBA TROY

7

SỐ LƯỢNG SV CÓ CHỨNG CHỈ VSTEP BBA USF

QUẢN LÝ QUY MÔ ĐÀO TẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH LKĐTVNN



- Chương trình
- (Blank)
 - BBA USF
 - BSBA TROY

610

978

1588

1142

QUY MÔ ĐÀO TẠO BSBA TROY

QUY MÔ ĐÀO TẠO BBA USF

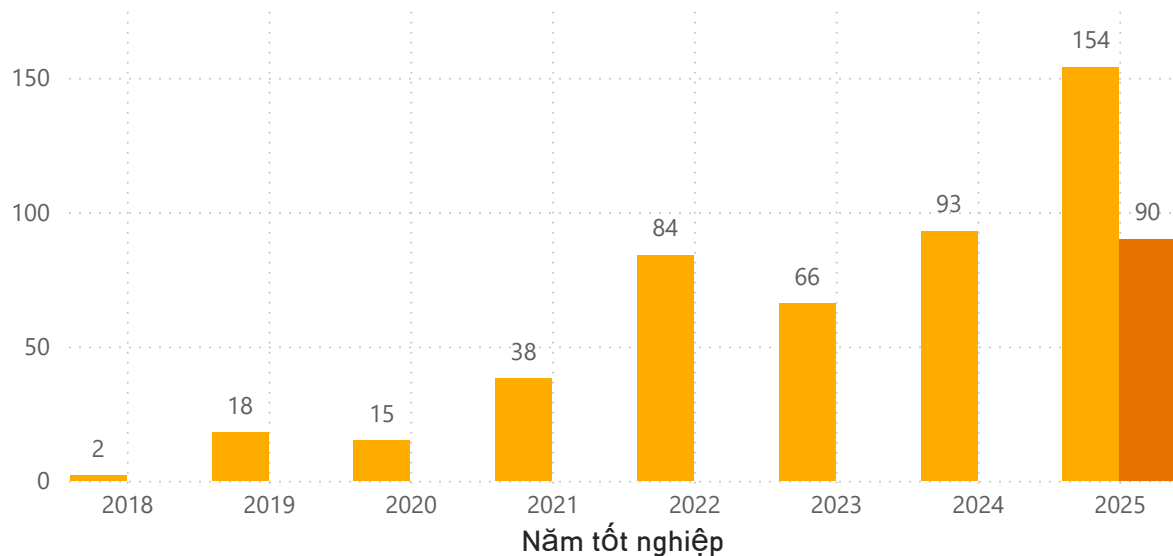
QUY MÔ ĐÀO TẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH LKĐTVNN

QUY MÔ ĐÀO TẠO SV ĐÃ CÓ CCTA

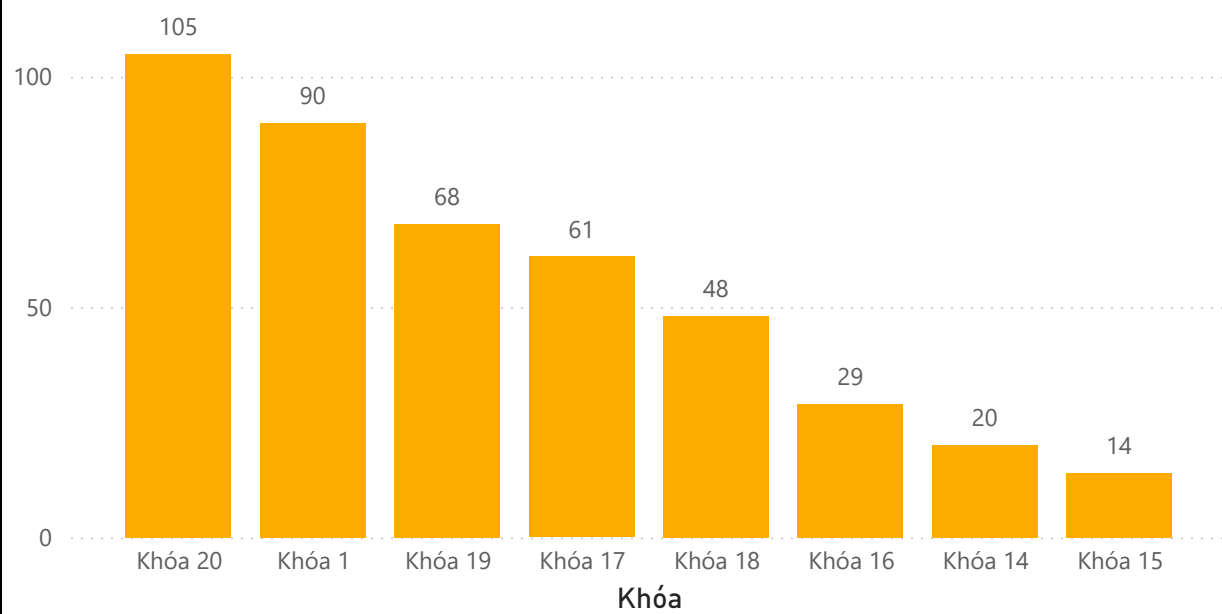
BÁO CÁO SỐ LIỆU SINH VIÊN LKĐTVNN TỐT NGHIỆP

QUẢN LÝ SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

● SỐ LƯỢNG SV ĐÃ TỐT NGHIỆP BSBA TROY ● SỐ LƯỢNG SV ĐÃ TỐT NGHIỆP BBA USF



SỐ LƯỢNG SV TỐT NGHIỆP ĐÚNG HẠN TỪNG KHÓA

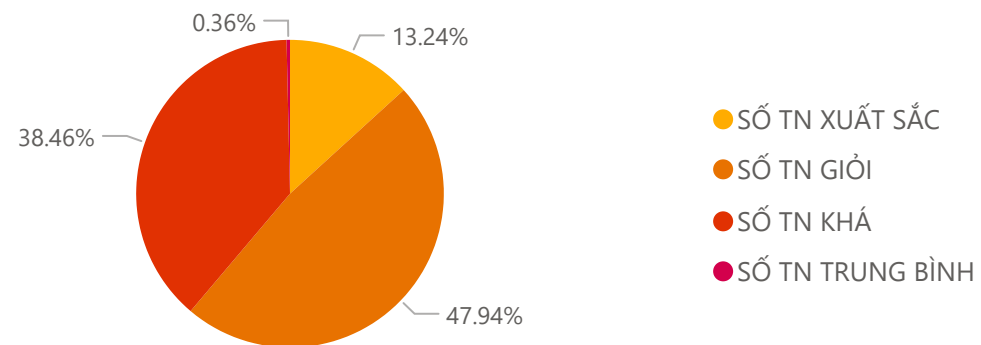


Chương trình

- (Blank)
- BBA USF
- BSBA TROY

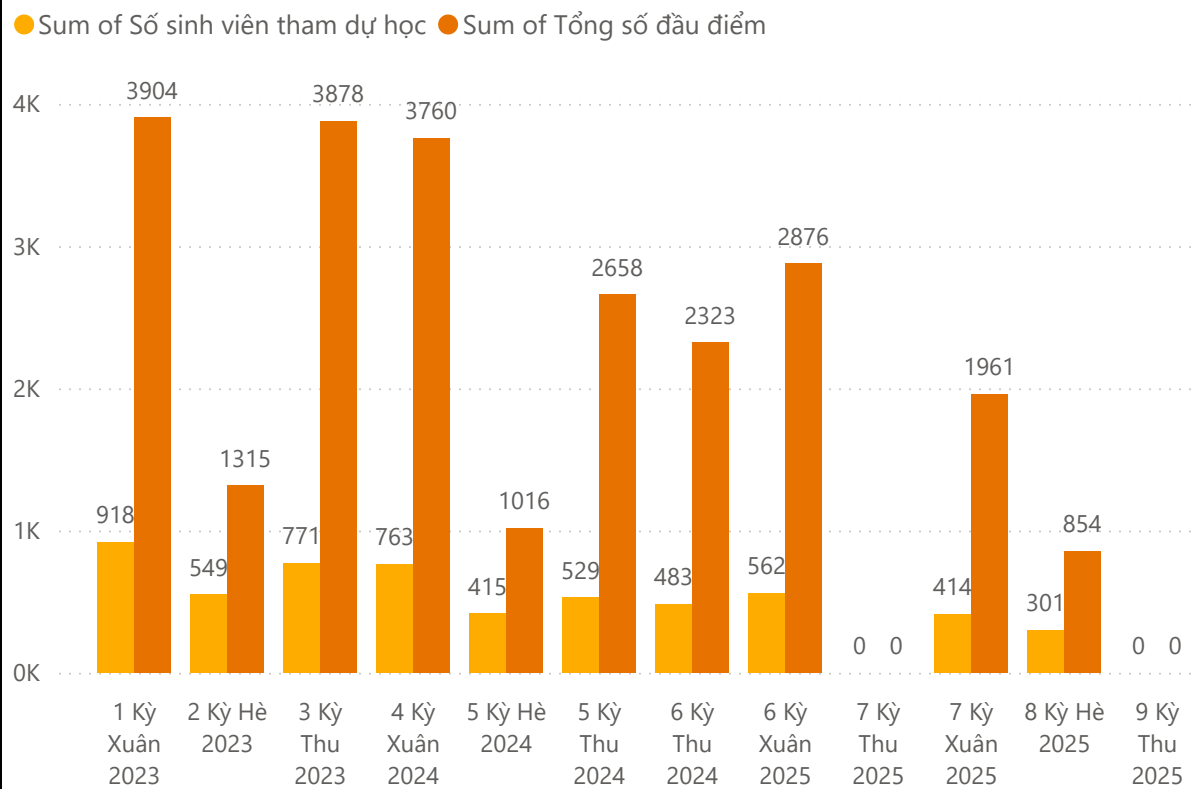
SỐ TN XUẤT SẮC	SỐ TN GIỎI	SỐ TN KHÁ	SỐ TN TRUNG BÌNH	Năm tốt nghiệp
		2		
3	8	6		
	5	10		
	16	22		
5	33	46		
10	31	25		
17	42	32	2	
20	122	72		
74	268	215	2	

THỐNG KÊ LOẠI TỐT NGHIỆP

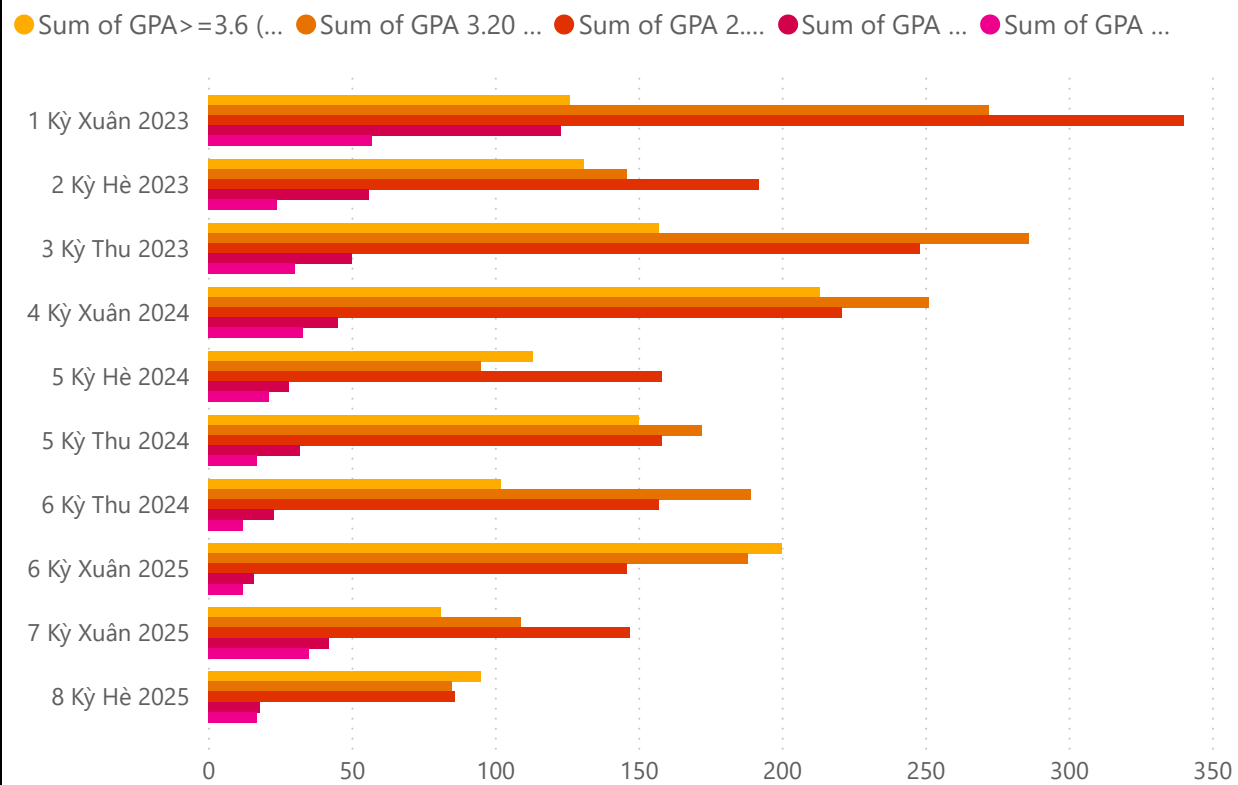


THEO DÕI KẾT QUẢ HỌC TẬP

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SV THAM DỰ KỲ HỌC



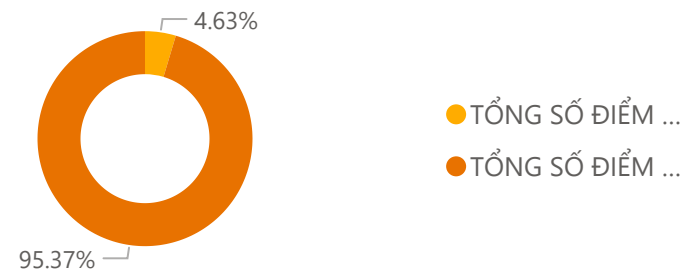
THỐNG KÊ GPA



Chương trình	Sum of Điểm A	Sum of Điểm A+	Sum of Điểm
BBA USF	4349		48
BSBA TROY	3915	1404	40
Total	8264	1404	88

1137
TỔNG SỐ ĐIỂM TRƯỢT

TỈ LỆ TRƯỢT MÔN



- Chương trình...
- BBA USF
 - BSBA TROY

THEO DÕI TIẾN ĐỘ HỌC CỦA SINH VIÊN BBA USF

Mã đối tác	Mã VNU	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Khóa	Lớp	Số môn cần học	Tổng số môn đã học
			Chưa học				
			Đã học				
800403843	21051809	Nguyễn Đức Anh	12/31/2002	Khóa 1	K1A1	2	38
800403844	21051827	Phạm Anh Đức	5/20/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403847	21051812	Lê Minh Quang	2/24/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403848	21051813	Bùi Việt Anh	9/4/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403850	21051830	Nguyễn Thế Trung	2/27/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403851	21051833	Nguyễn Đức Minh	7/19/2003	Khóa 1	K1A1	2	38
800403853	21051814	Đoàn Thị Ngọc Bích	4/27/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403854	21051815	Vũ Hoàn Vy	10/24/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403855	21051819	Bùi Ngọc Hiếu	8/27/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403856	21051834	Nguyễn Thế Tân	10/3/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403857	21051821	Nguyễn Nhật Anh	4/22/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403858	21051820	Triệu Việt Anh	7/14/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403859	21051822	Phạm Quốc Anh	8/11/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403860	21051867	Trịnh Thu Thảo	12/28/2003	Khóa 1	K1A2	16	24
800403861	21051826	Bùi Hải Yến	8/12/2003	Khóa 1	K1A1	12	28
800403862	21051823	Nguyễn Nhật Ánh	7/17/2003	Khóa 1	K1A1	0	40
800403864	21051877	Nguyễn Đức Quý	2/20/2003	Khóa 1	K1A3	0	40
800403866	21051854	Nguyễn Cao Thanh Thư	9/10/2003	Khóa 1	K1A4	0	40
800403870	21051841	Trần Hồng Vân	5/31/2003	Khóa 1	K1A2	1	39
800403871	21051846	Trần Vũ Băng Tâm	1/20/2003	Khóa 1	K1A3	7	33
800403873	21051872	Lê Vũ Minh Khang	5/26/2003	Khóa 1	K1A2	3	37
800403875	21051843	Hoàng Thị Mỹ Duyên	2/19/2003	Khóa 1	K1A4	8	32
800403878	21051852	Trương Minh Hạnh	9/18/2003	Khóa 1	K1A1	3	37
800404065	21051810	Cần Nguyễn Yến Nhi	11/17/2003	Khóa 1	K1A1	0	40

Họ tên sinh viên ▼

🔍 Search

(Blank)

Âu Dương Minh Anh

Bạch Đăng Gia Huy

Bùi Đình Lê Đức

Bùi Duy Phúc

978

QUY MÔ ĐÀO TẠO BBA USF

THEO DÕI TIẾN ĐỘ HỌC CỦA SINH VIÊN BSBA TROY

ID TROY	ID VNU	Họ	Tên	Ngày sinh(dd/mm/yyyy)	Khóa	Lớp	Sum of Số môn đã học	Sum of Số môn cần học
1622274	21051624	Trần Hoàng	Tùng	05/12/2003	Khóa 20	K20B	43	-1
1622447	21051616	Nguyễn Hà	Trang	25/08/2003	Khóa 20	K20D	43	-1
1581734	19055609	Viên Thị Cẩm	Tú	25/07/2001	Khóa 18	K18C	42	0
1581752	19055608	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	12/08/2001	Khóa 18	K18C	42	0
1605603	20056144	Bùi Nguyễn Sơn	Tùng	29/12/2002	Khóa 19	K19C	42	0
1605699	20056074	Nguyễn Trung	Hiếu	10/7/2002	Khóa 19	K19D	42	0
1606158	20056084	Hoàng Thị Lan	Hương	19/11/2002	Khóa 19	K19D	42	0
1617185	21051688	Nguyễn Việt	Anh	21/08/2003	Khóa 20	K20A	42	0
1617328	21051751	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	3/12/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622194	21051628	Nguyễn Văn	Việt	22/09/2003	Khóa 20	K20A	42	0
1622196	21051630	Nguyễn Thị Hồng	Yến	03/11/2003	Khóa 20	K20B	42	0
1622212	21051567	Nguyễn Hoài	Linh	27/03/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622220	21051605	Phạm Thị Ngọc	Quyên	04/10/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622236	21051626	Nguyễn Thị Tố	Uyên	16/09/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622290	21051603	Phùng Minh	Quân	31/01/2003	Khóa 20	K20B	42	0
1622335	21051596	Trần Vân	Nhi	23/12/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622379	21051566	Lê Khánh	Linh	02/01/2003	Khóa 20	K20B	42	0
1622432	21051547	Nguyễn Khánh	Đan	09/06/2003	Khóa 20	K20B	42	0
1622434	21051559	Nguyễn Thanh	Huyền	08/12/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622435	21051578	Nguyễn Khánh	Ly	02/09/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1622437	21051565	Cấn Diệu	Linh	26/11/2003	Khóa 20	K20C	42	0
1581607	19055607	Đỗ Đức	Tân	12/01/2001	Khóa 18	K18C	41	1
Total							12268	11042

Họ ▼

(Blank)

Bạch Phương Kỳ

Bùi Bảo

Bùi Bích

610

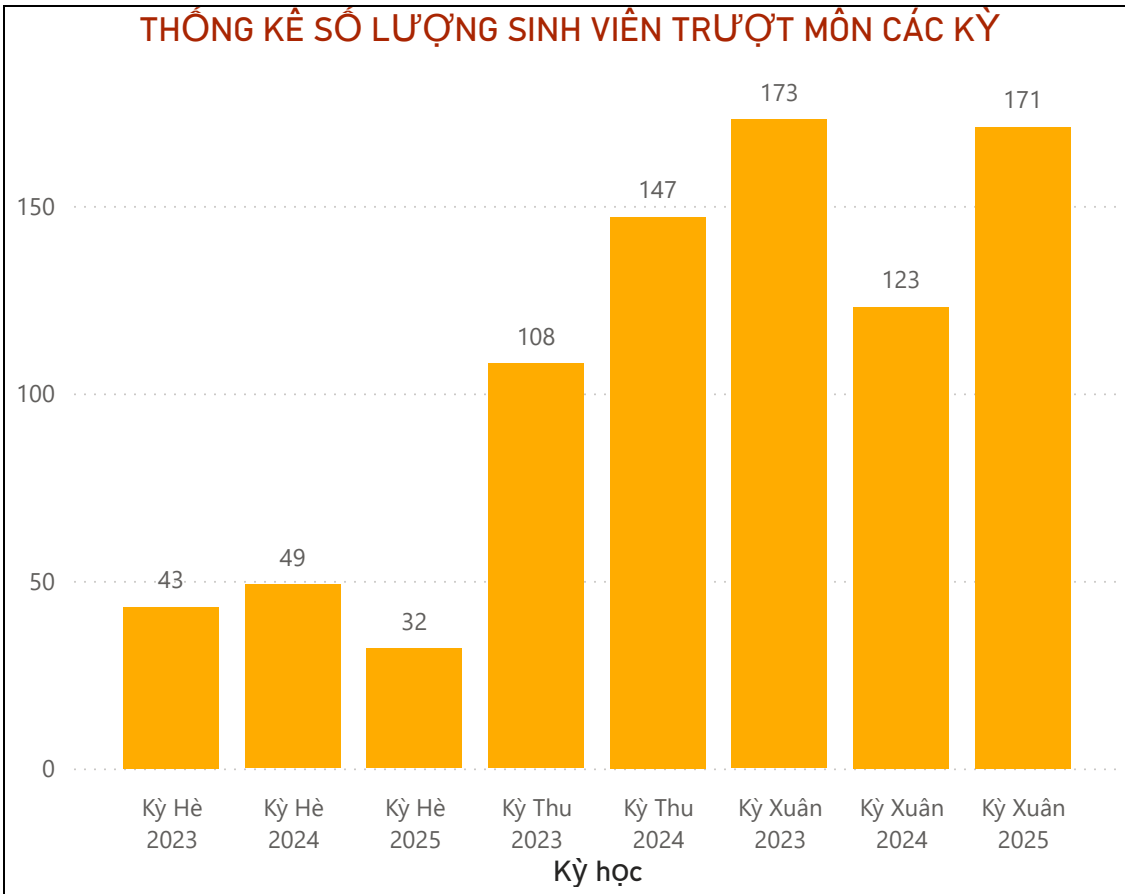
QUY MÔ ĐÀO TẠO BSBA TROY

417

Số lượng sv chậm lộ trình BSBA...

QUẢN LÝ TRƯỢT MÔN

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TRƯỢT MÔN CÁC KỲ



Chương trình

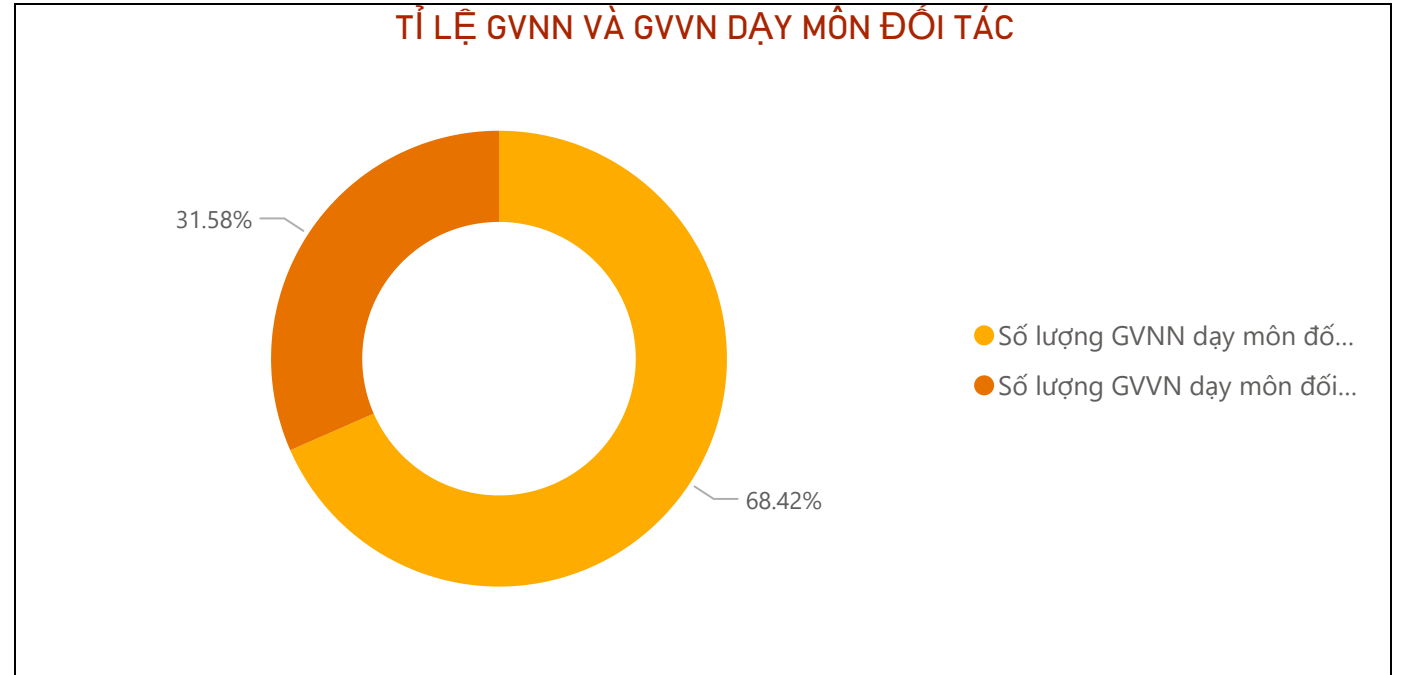
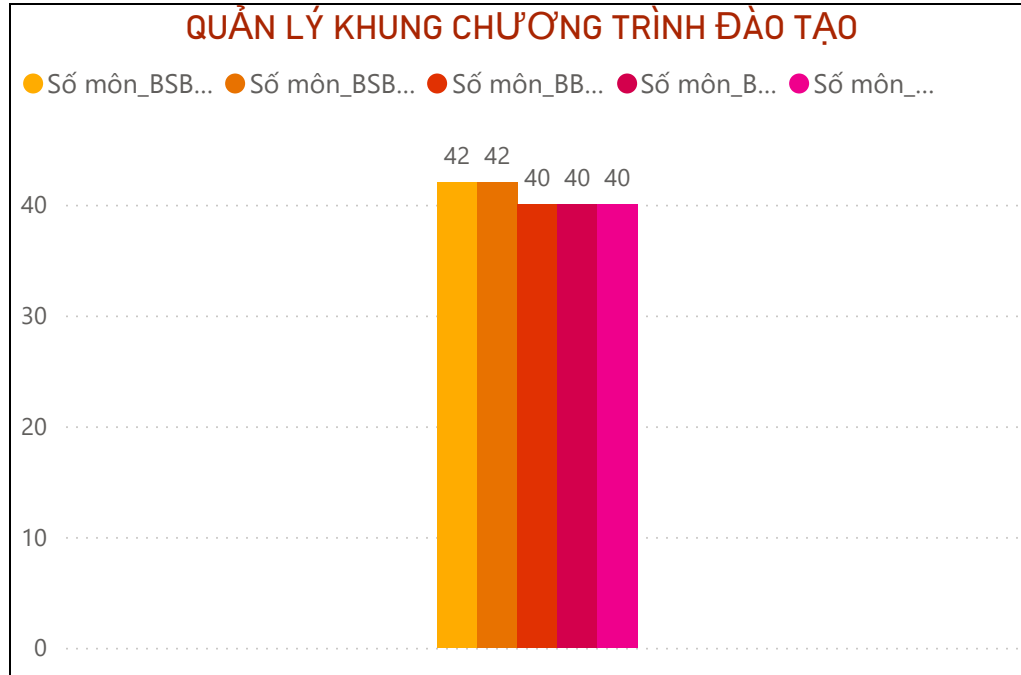
Search

(Blank)

BBA USF

Số sv trượt môn nhiều	Lớp	Họ và tên đệm	Tên	VNU ID	Sum of Số môn trượt
	K21B	Bùi Bích	Ngọc	22055339	1
	K22B	Bùi Duy	Phong	23055140	1
	K1A4	Bùi Duy	Phúc	21051849	1
1	K22C	Bùi Đăng Anh	Tú	23055206	4
1	K1A1	Bùi Đức Việt	Phương	21051881	5
	K19C	Bùi Hoàng	Trường	20056166	1
1	K22B	Bùi Hoàng Như	Ý	23055016	2
	K22C	Bùi Khánh	Huyền	23055049	1
1	K3A2	Bùi Minh	Quang	23056045	12
1	K19B	Bùi Mỹ	Anh	20056000	3
	K22C	Bùi Ngọc	Ánh	23055150	1
1	K1A2	Bùi Ngọc	Tân	21051973	6
	K19C	Bùi Nhật	Nam	20056113	1
1	K20A	Bùi Quang	Huy	21051694	5
1	K20C	Bùi Quang	Minh	21051783	4
1	K21A	Bùi Quang	Tháp	22055206	2
	K18C	Bùi Tác	Kiệt	19055595	3
	K1A2	Bùi Thanh	Trường	21051886	1
	K22C	Bùi Thị Hoài	Ly	23055218	1
1	K20D	Bùi Thị Ngọc	Diệp	21051541	2
1	K2A4	Bùi Thị Thanh	Thảo	22055822	2
	K2A1	Bùi Thị Thanh	Trúc	22055676	1
	K3A2	Bùi Thiên	Đức	23055996	1
217					1137

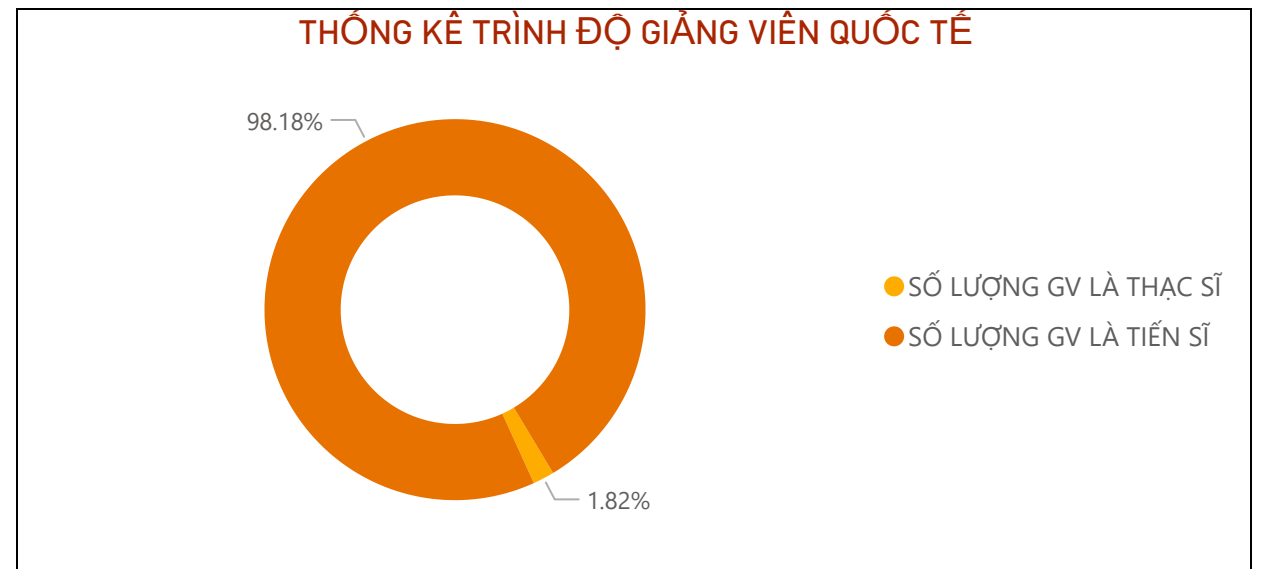
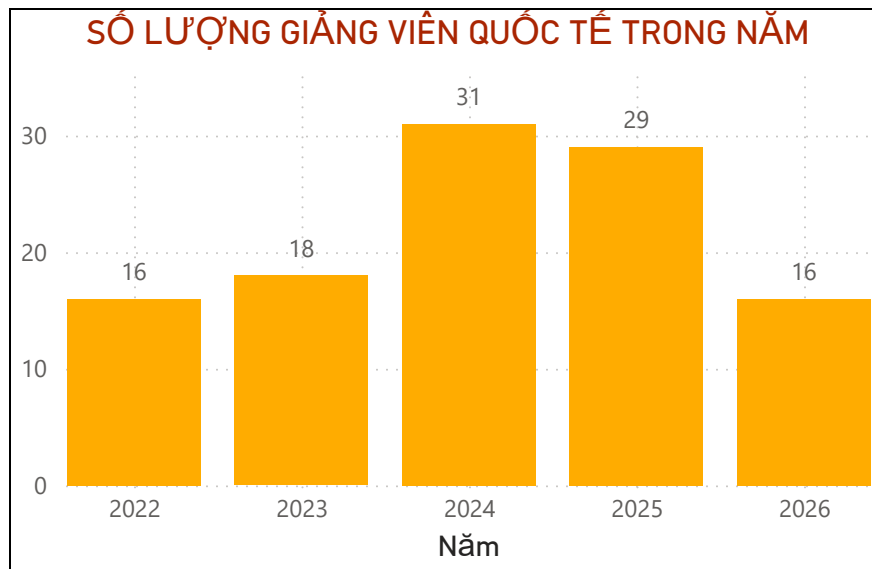
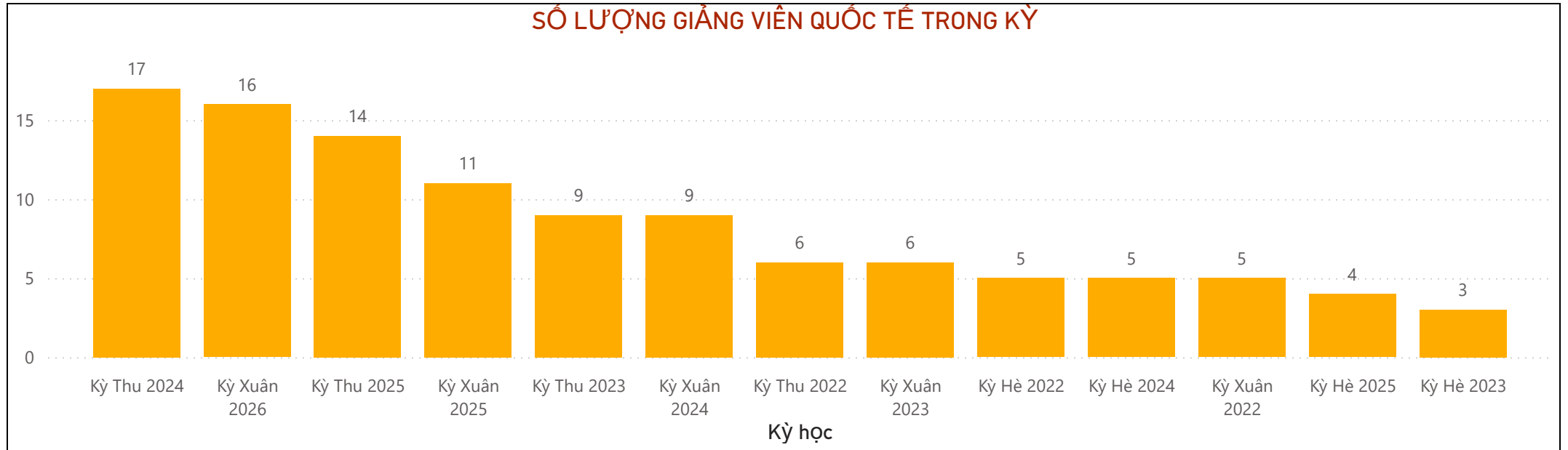
QUẢN LÝ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



Chương trình	Chuyên sâu	Số lượng GVNN dạy môn đối tác	Số lượng GVNN dạy môn đối tác	Chương trình	Đơn vị đảm n...
BBA USF	BBA USF - International Business and Supply Chain Management	5	14	<input type="checkbox"/> (Blank)	<input type="checkbox"/> (Blank)
BBA USF	BBA USF - Marketing	6	14	<input type="checkbox"/> BBA USF	<input type="checkbox"/> TROY
BBA USF	BBA USF - Finance	7	13	<input type="checkbox"/> BSBA TROY	<input type="checkbox"/> UEB
BSBA TROY	BSBA TROY - Management Concentration	5	13		<input type="checkbox"/> USF
BSBA TROY	BSBA TROY - Data Analytics Concentration	7	11		
Total		30	65		

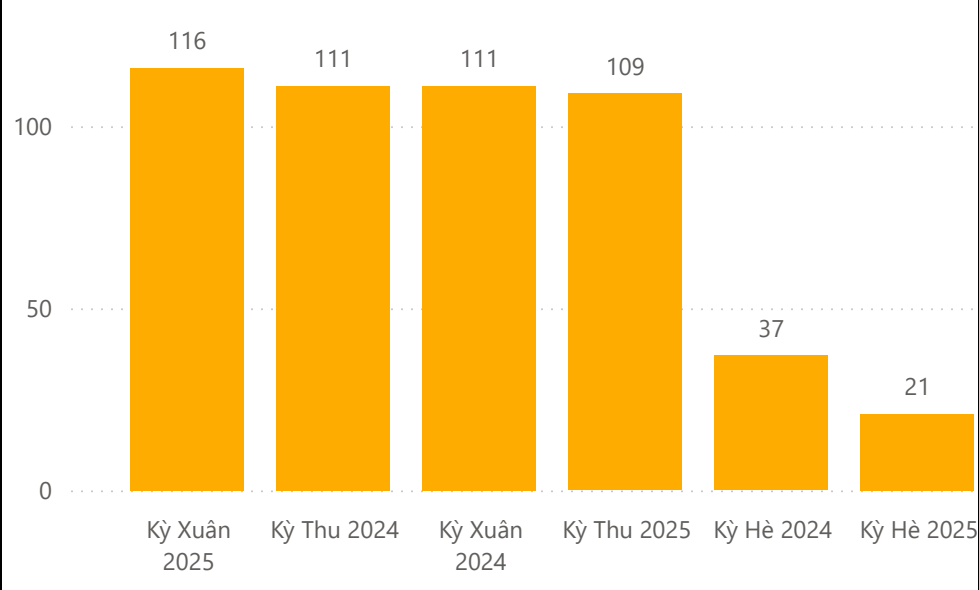
THEO DÕI GIẢNG VIÊN QUỐC TẾ

Chương trình
BBA USF
BSBA TROY

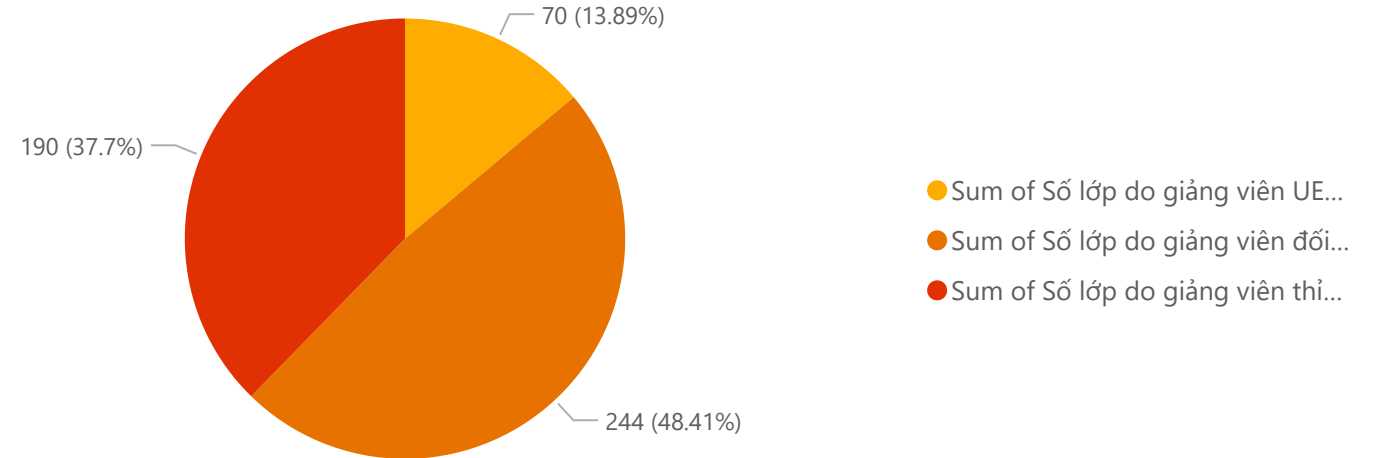


QUẢN LÝ GIẢNG VIÊN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

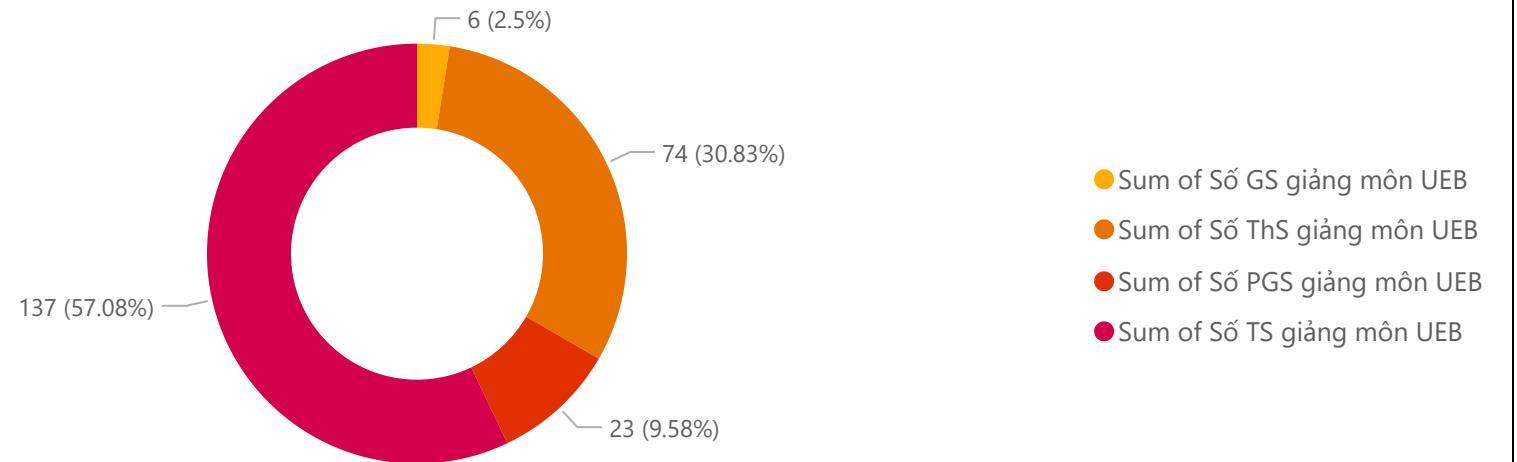
TỔNG SỐ HỌC PHẦN TỔ CHỨC TRONG KỲ



THỐNG KÊ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CÁC LỚP HỌC PHẦN



THỐNG KÊ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN UEB



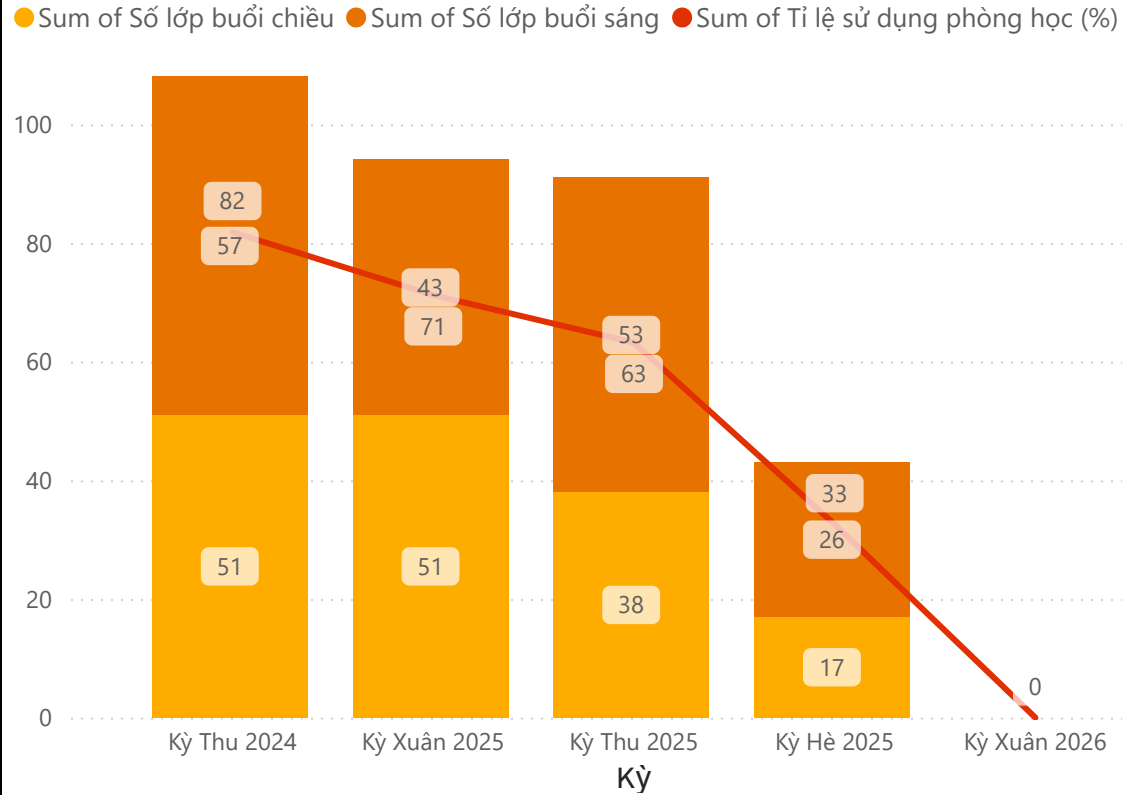
Chương trình

BBA USF

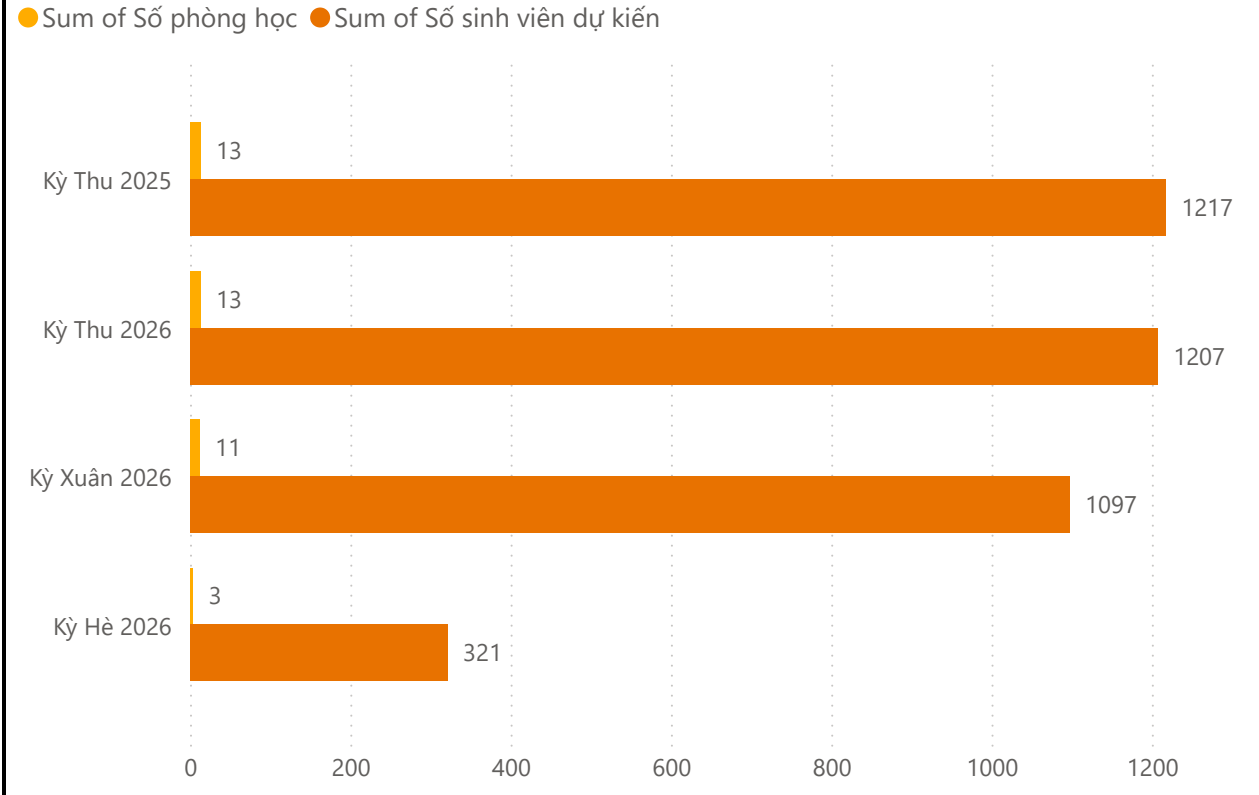
BSBA TROY

QUẢN LÝ GIẢNG ĐƯỜNG

QUẢN LÝ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG PHÒNG HỌC



KẾ HOẠCH PHÒNG HỌC DỰ KIẾN TRONG NĂM 2026



SỐ LƯỢNG PHÒNG HỌC CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH LKĐTVNN

11

SỐ LƯỢNG LỚP HỌC PHẦN CÓ THỂ XẾP TỐI ĐA/ TUẦN

132

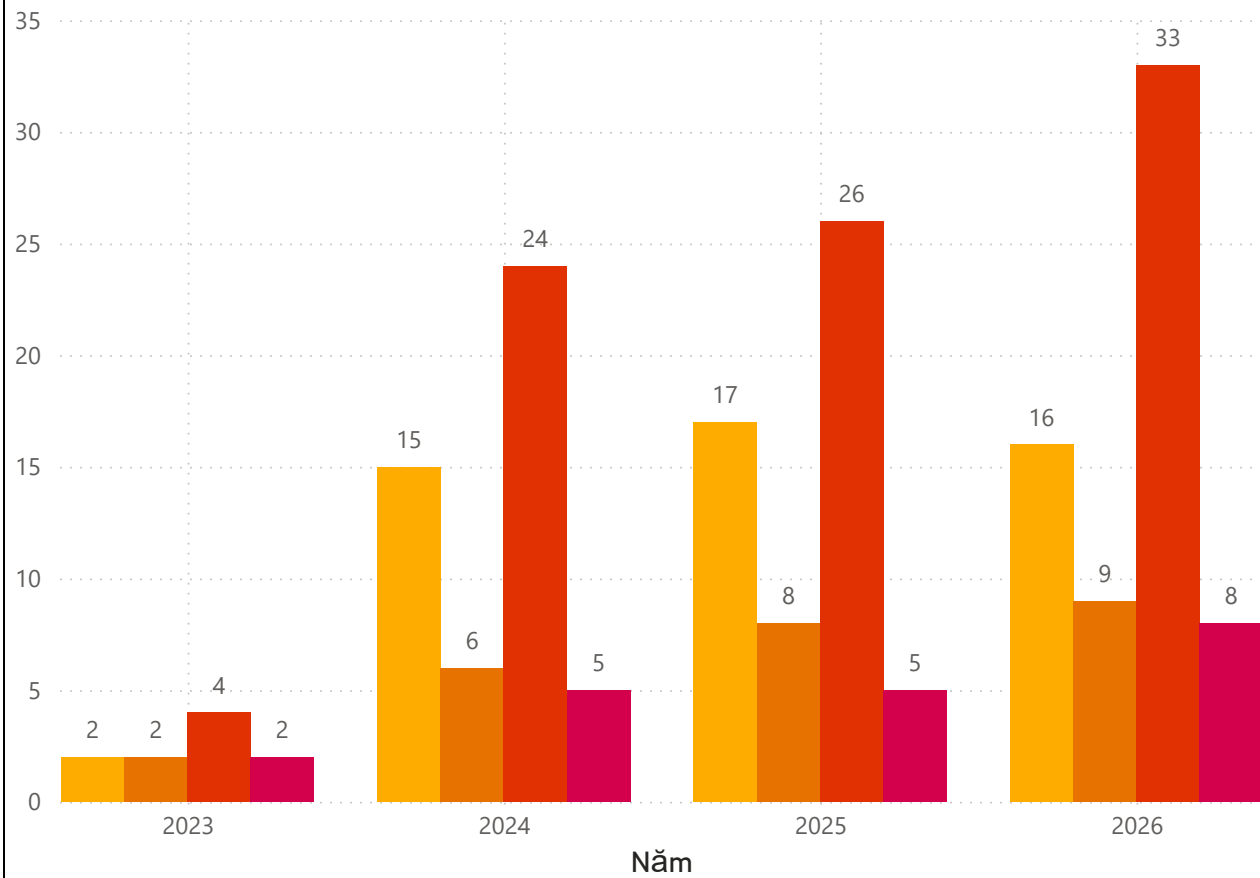
Chương trình ▾

- BBA USF
- BSBA TROY

QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN SITE

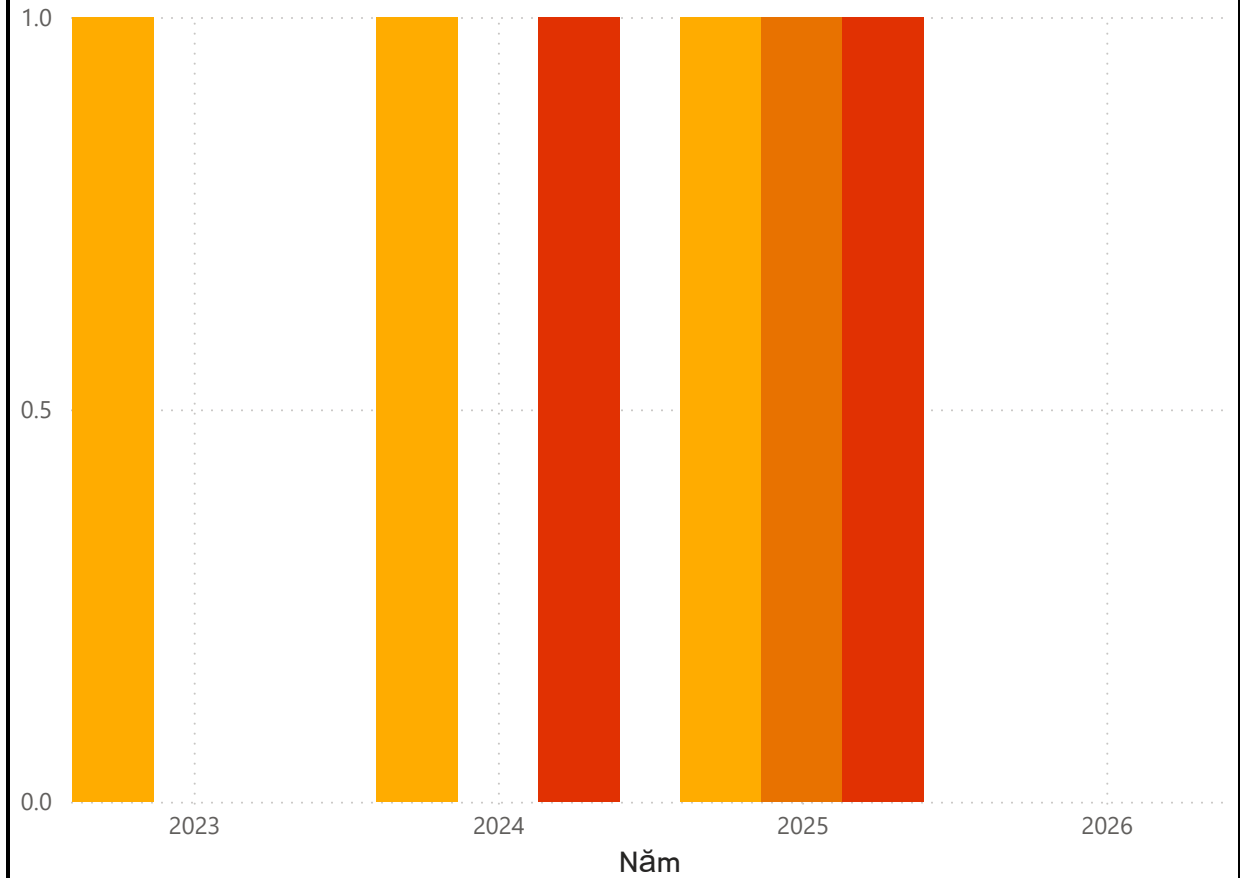
THỐNG KÊ NCKH SINH VIÊN SITE

● Sum of Số lượng công trìn... ● Sum of Số lượng công t... ● Sum of Số lượng si... ● Sum of Số lượn...

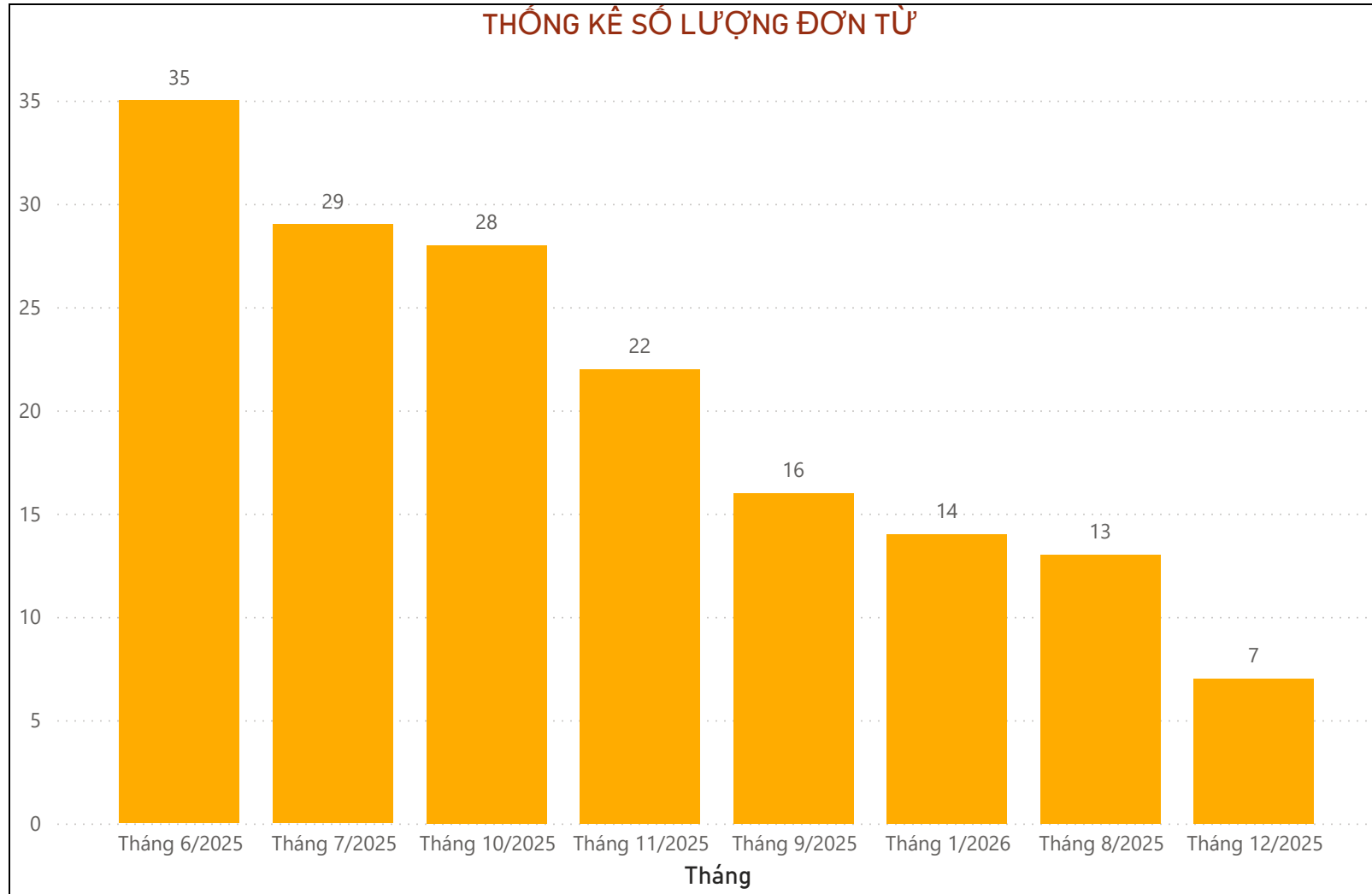


THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NCKH SINH VIÊN

● Sum of Số lượng công trình được gi... ● Sum of Số lượng công trình ... ● Sum of Số lượng côn...

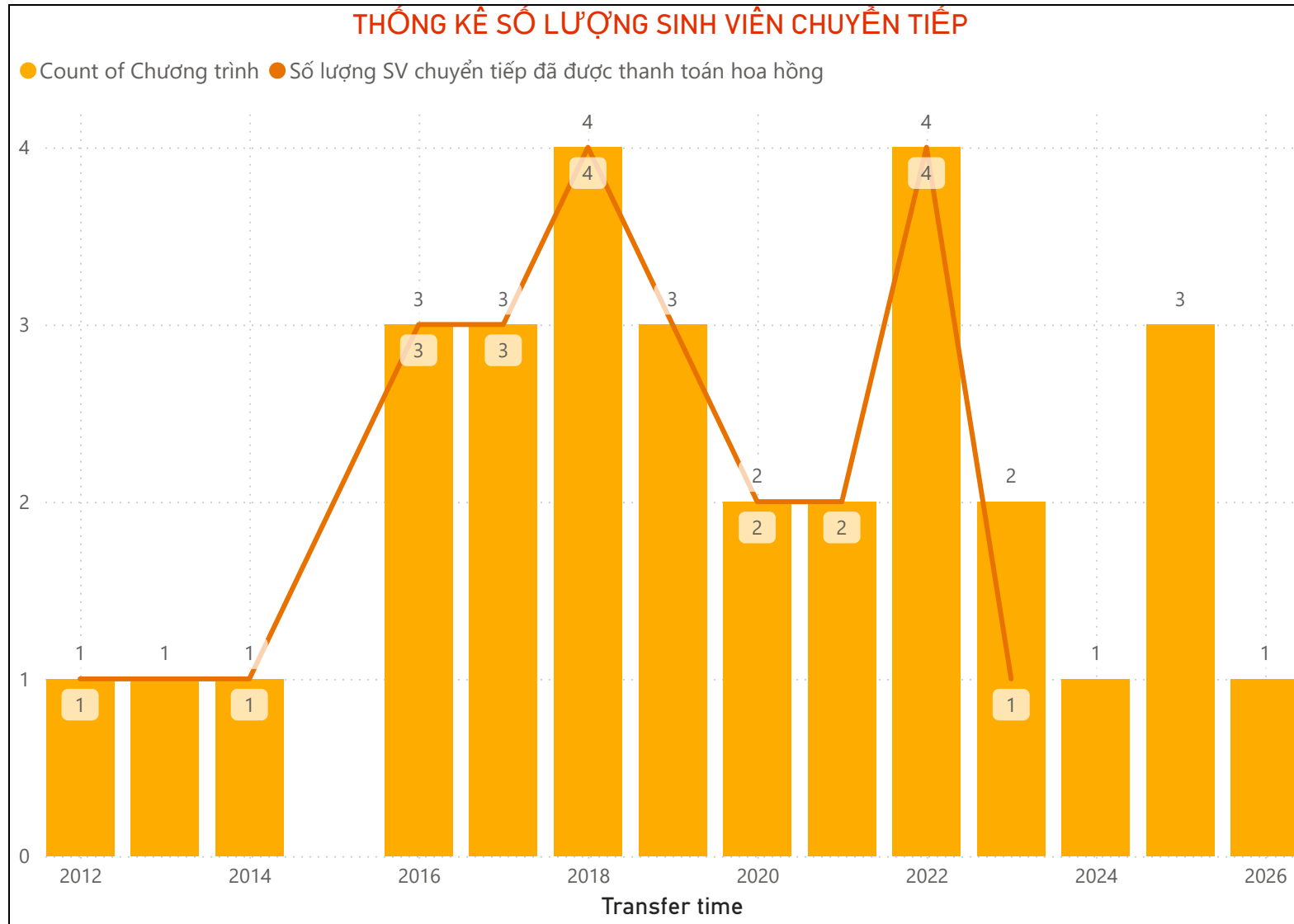


QUẢN LÝ XỬ LÝ ĐƠN TỪ



LOẠI ĐƠN... ▾ <input type="checkbox"/> (Blank) <input type="checkbox"/> Đơn đề nghị <input type="checkbox"/> Đơn khác <input type="checkbox"/> Xác nhận đ... <input type="checkbox"/> Xác nhận đ... <input type="checkbox"/> Xác nhận đ... <input type="checkbox"/> Xin bảo lưu <input type="checkbox"/> Xin cấp Bản... <input type="checkbox"/> Xin tiếp tục...	CÁN BỘ PH... ▾ <input type="checkbox"/> (Blank) <input type="checkbox"/> Hiếu Ngân <input type="checkbox"/> Mỹ Nương <input type="checkbox"/> Nguyễn Thu <input type="checkbox"/> Thu Hằng
Trạng thái ... ▾ <input type="checkbox"/> (Blank) <input type="checkbox"/> Đã xử lý <input type="checkbox"/> Đang xử lý	Chương trì... ▾ <input type="checkbox"/> (Blank) <input type="checkbox"/> BBA USF <input type="checkbox"/> BSBA TROY <input type="checkbox"/> MBA BEN <input type="checkbox"/> MBA USF

QUẢN LÝ SINH VIÊN CHUYỂN TIẾP SANG US



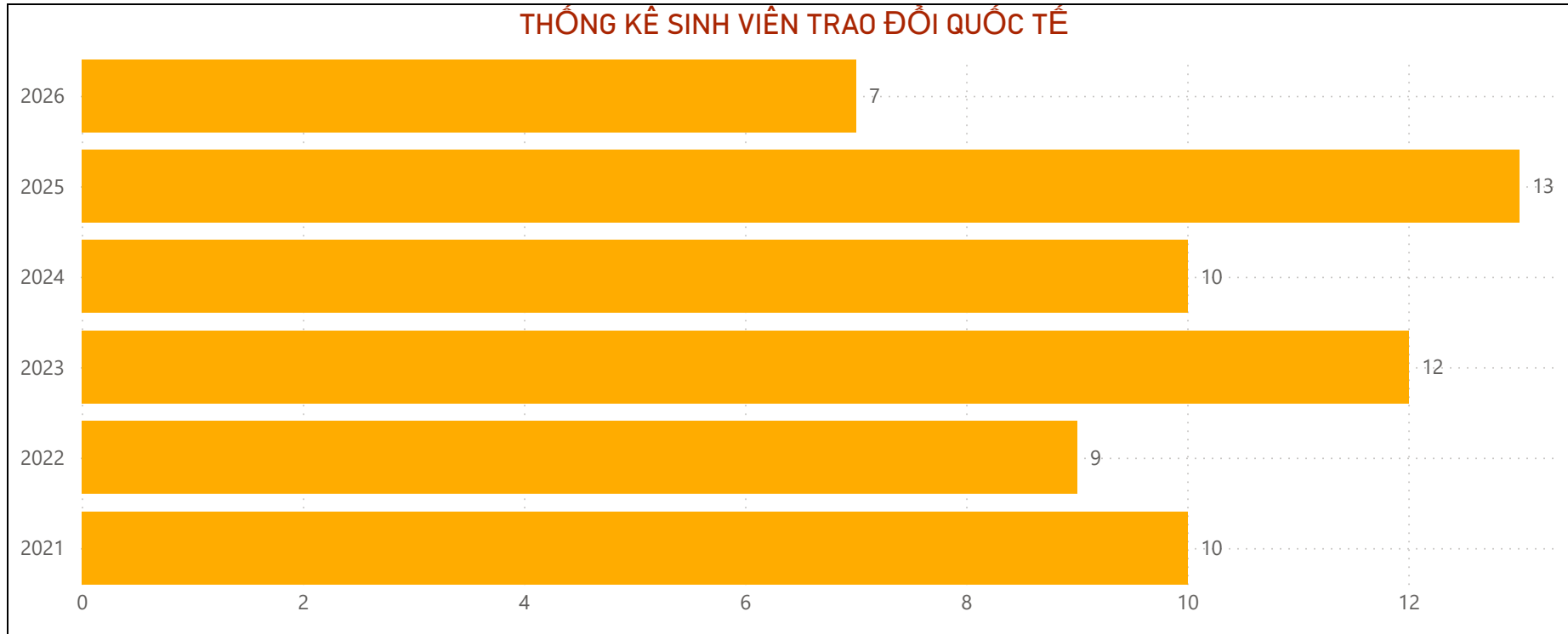
Chương trình ▾

- BBA USF
- BSBA TROY

31
TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐÃ CHUYỂN TIẾP

25
SỐ LƯỢNG SV ĐÃ ĐƯỢC ĐỐI TÁC THANH TOÁ...

QUẢN LÝ SINH VIÊN TRAO ĐỔI QUỐC TẾ



Chương trình

- (Blank)
- BBA USF
- BSBA TROY

Quốc gia

- (Blank)
- Ba Lan
- Đài Loan
- Đan Mạch
- Đức
- Hàn Quốc
- Nga
- Nhật Bản
- Pháp
- Séc
- Singapore
- Thổ Nhĩ Kỳ

61

Tổng số SV đi trao đổi quốc tế



CÔNG TÁC BÁO CÁO

BÁO CÁO THANH TRA VNU/ BỘ GDĐT

17

SỐ PHẦN BÁO CÁO VNU CẦN ĐIỀN

(Blank)

SỐ PHẦN CỦA BÁO CÁO VNU ĐÃ HOÀN THÀNH

BÁO CÁO NHẬP LIỆU LÊN HEMIS

SỐ LƯỢNG SV CẦN BÁO CÁO

Trạng thái	TongSV_BSBATROY	TongSV_BBA USF
	2	
Bảo lưu	158	288
Chuyển tiếp	25	5
Đã tốt nghiệp	473	90
Đang học	452	690
Thôi học	253	232
Total	1363	1305

LOẠI BÁO CÁO

- Thông tin học tập - BBA USF
- Thông tin học tập - BSBA TROY
- Thông tin người học - BBA USF
- Thông tin người học - BSBA TR...

CHƯƠNG TRÌNH	Sum of SỐ TRƯỜNG CẦN ĐIỀN THÔNG TIN	Sum of SỐ TRƯỜNG ĐÃ ĐIỀN THÔNG TIN
BSBA TROY	29497	29497
BBA USF	19393	19393
Total	48890	48890